|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND | *Kon Tum, ngày tháng năm* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM KHÓA XII**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;*

*Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ Quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về việc cho vay lại nguồn vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án “Chương trình Mở rộng quy mô nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả đầu ra”, vay vốn WB;*

*Căn cứ Quyết định số 739/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án Hỗ trợ Phát triển Khu vực biên giới, vay vốn ADB.*

*Căn cứ Quyết định số 306/QĐ-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư Dự án “Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum”, vay vốn ADB;*

*Căn cứ Quyết định số 767/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề xuất Dự án “Cải thiện cơ sở hạ tầng môi trường đô thị, giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu thành phố Kon Tum-Hợp phần Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Phần Lan;*

*Căn cứ Quyết định số………/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày tháng năm 2024 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số………/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày tháng năm 2024 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số /BC-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Hội đồng nhân dân, ý kiến thảo luận Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phê duyệt kế hoạch vay, trả nợ công năm 2025 nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.**

1. Tổng mức vay trong năm: 17.100 triệu đồng.

2. Kế hoạch chi từ, nguồn ngân sách địa phương, kết dư ngân sách cấp tỉnh, tăng thu, tiết kiệm chi để trả nợ gốc, lãi vay và các loại phí vay trong năm 2025 là 11.960 triệu đồng.

3. Kế hoạch vay, trả nợ từng dự án, chương trình cụ thể như sau:

a) Vay để chi đầu tư phát triển: Tổng mức vay 7.400 triệu đồng cho Dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum*.*

b) Vay để trả nợ gốc: Tổng mức vay 9.700 triệu đồng *(Gồm 03 danh mục dự án thuộc cấp tỉnh đầu tư: Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập; Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Kon Tum và Chương trình Mở rộng quy mô nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả đầu ra).*

c) Kế hoạch chi để trả nợ gốc vay, trả lãi và các loại phí vay: 11.960 triệu đồng. Trong đó, ngân sách cấp tỉnh chi 11.960 triệu đồng *(trả nợ gốc 9.660 triệu đồng; trả lãi và các loại phí vay 2.300 triệu đồng)*.

*(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** **Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày tháng năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **CHỦ TỊCH** |
| - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;- Bộ Tư pháp *(Cục Kiểm tra văn bản pháp luật)*;- Bộ Tài chính; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- UBND tỉnh;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Uỷ ban Mật trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;- Các ban HĐND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;- Văn phòng HĐND tỉnh;- Văn phòng UBND tỉnh;- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;- Cổng thông tin điện tử tỉnh;- Báo Kon Tum;- Đài PTTH tỉnh;- Lưu: VT, CTHĐ. | **Dương Văn Trang** |